

Số: 29/BC-C.Ty

Kon Rẫy, ngày 29 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

Tổng doanh thu và thu nhập khác: 22,89 tỷ đồng.

Lợi nhuận kế toán trước thuế: 1,95 tỷ đồng.

Nộp ngân sách nhà nước: 0,51 tỷ đồng

2. Tình hình thực hiện đầu tư phát triển năm 2018:

- Thực hiện chăm sóc rừng trồng năm 2014: 194,9 ha đạt 100% kế hoạch

- Thực hiện chăm sóc rừng trồng thay thế: 419,52ha/419,52ha kế hoạch đạt 100%.

Tổng mức vốn đầu tư thực hiện giải ngân năm 2018: 5,10 tỷ đồng

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Tổng doanh thu và thu nhập khác: 20,82 tỷ đồng

Lợi nhuận kế toán trước thuế: 0,90 tỷ đồng

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Tổng mức vốn đầu tư: 19,7 tỷ đồng:

Trong đó:

-Đầu tư cho hoạt động lâm sinh: 4,7 tỷ đồng

-Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh và công tác quản lý, bảo vệ rừng: 15 tỷ đồng

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp về tài chính:

Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: Sử dụng có hiệu quả nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng, đặc biệt chú trọng và công tác phát triển rừng; huy động các nguồn lực về vốn từ các dự án để lồng ghép kế hoạch đầu tư

trồng rừng hàng năm của đơn vị; Sử dụng nguồn vốn đầu tư trồng rừng thay thế để chăm sóc rừng; Nhà nước đầu tư theo đơn đặt hàng cho công tác phát triển rừng; Huy động từ các tổ chức tín dụng, liên danh, liên kết ...

2. Giải pháp về sản xuất và quản lý bảo vệ rừng:

- Đối với hoạt động khai thác nhựa thông thực hiện thuê khoán khai thác theo sản phẩm;

- Hoạt động khai thác gỗ rừng trồng: Thuê tổ chức đủ năng lực thực hiện và khai thác.

- Hoạt động sản xuất trồng rừng: Thuê khoán trồng rừng đối với các hộ nhận khoán, cộng đồng, các tổ chức có năng lực trồng rừng, tự tổ chức thực hiện bằng hình thức giao khoán sản phẩm cho tổ, đội sản xuất của công ty.

- Hoạt động quản lý bảo vệ rừng: Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng trạm bảo vệ rừng về: phạm vi bảo vệ, đối tượng, nội dung bảo vệ và nội quy, quy chế kiểm tra; kế hoạch, nội dung, phương pháp phối hợp với các ngành chức năng, các thôn, xã trong vùng về công tác bảo vệ rừng; kế hoạch phòng và phương án chữa cháy rừng, đặc biệt trong mùa khô hanh; thường xuyên tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng, nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi đang hoặc chuẩn bị xâm hại đến rừng; kiểm tra, hướng dẫn các cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng về các nội dung bảo vệ, làm mới và tu bổ hàng năm đường tuần tra quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Công ty làm nhiệm vụ quản lý tất cả các hoạt động theo kế hoạch đề ra trong đó: Sử dụng lao động hiện có của công ty để thực hiện trong công tác quản lý bảo vệ rừng; giao khoán bảo vệ rừng đến các cộng đồng dân cư sống gần rừng để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng; phối hợp với chính quyền địa phương để triển khai thực hiện; ký hợp đồng với các cá nhân, cộng đồng, tổ chức tham gia trồng rừng, chăm sóc rừng trồng theo dự án được duyệt;

4. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật: Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ mới tiến tiến, hiện đại vào sản xuất; Đầu tư công nghệ tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm chế biến gỗ.

5. Giải pháp về quản lý điều hành:

Kiện toàn bộ máy quản lý công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân phụ trách; Xây dựng và ban hành các quy trình cụ thể để thực hiện tốt trong công tác tổ chức giám sát nội bộ.

Nơi nhận:

- Bộ kế hoạch và đầu tư
- UBND tỉnh Kon Tum
- Sở kế hoạch và đầu tư
- Lưu VT. *bc*



Số: 30/BC-C.Ty

Kon Rây, ngày 29 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM
TÊN DOANH NGHIỆP: CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP KON RÂY
NĂM BÁO CÁO: NĂM 2019
(Mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

Kính gửi:

- Bộ kế hoạch và đầu tư;
- UBND tỉnh Kon Tum;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum.

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rây công bố thông tin báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán với nội dung như sau:

1. Bảng cân đối kế toán: Mẫu số B01a-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính;
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: Mẫu số B 02a-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính;
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Mẫu số B 03a-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính;
4. Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc: Mẫu số B 09a-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
(Kèm theo báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://www.congtylamnghiepkonray.com>

Công ty kính báo đến quý cấp được biết và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



UBND TỈNH KON TUM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KON RẪY
MST 6100186422

Số: 28/BC-C.Ty

Kon Rẫy, ngày 29 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH
DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

NĂM BÁO CÁO 2018

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm báo cáo 2019
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a	Quản lý bảo vệ diện tích rừng	ha	27.160,62	27.157,59	27.175,15	27.157,59
b	Khai thác nhựa thông thông	tấn	64,11	161,77	122,04	150
2	Tổng doanh thu, thu nhập khác	Tỷ đồng	14,70	15,28	22,89	20,82
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,09	0,89	1,95	0,90
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,67	0,69	0,51	0,24
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	0	0	0,00	0
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có): Quản lý bảo vệ rừng trong thời gian không khai thác rừng tự nhiên	ha	27.160,62	27.157,59	27.175,15	27.152,7
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	6,57	4,78	5,10	19,7
a)	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				9,05
b)	- Vốn vay	Tỷ đồng				
c)	- Vốn khác	Tỷ đồng	6,57	4,78	5,10	10,65
8	Tổng lao động	Người	39	38	48	50
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	3,892	4,622	6,24	6,10
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,083	1,147	1,32	1,38
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	2,808	3,475	4,92	4,71

* Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty và nhóm công ty mẹ - công ty con là báo cáo hợp nhất.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không thực hiện

Nơi nhận:

- Bộ kế hoạch và đầu tư
- UBND tỉnh Kon Tum
- Sở kế hoạch và đầu tư
- Lưu VT. *de*



Võ Hồng Huy